TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ R** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày 22 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhạn
Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ tên: **A** Tên gọi khác: Không (có mặt)
- Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1991; Giới tính: Nam
- Nơi cư trú: Khóm X, Phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu ;
- Chỗ ở hiện nay: Khóm X, Phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu;
- Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12;
- Cha: Trà Xuân M, sinh năm 1970
- Mẹ: Tăng Thị N, sinh năm 1970
- Anh chị em ruột có 05 người (tính luôn bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000.
- Vợ: Sơn Thị Bảo N, sinh năm 1994;
- Con gồm 4 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/7/2023 cho đến nay;

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Bạch Tr – Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Bà Trà Thị Cẩm T (tên gọi khái Sóc), sinh năm 1982. Địa chỉ: Khóm X, Phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

2. Ông Trương Văn Đ, sinh năm 188. Địa chỉ: Khóm X, Phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ. Bà Trà Thị Cẩm T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khóm X, Phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

3. Bà Lâm Thị Xa R, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khóm X, Phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

4. Bị hại: Ông Hiệu Th, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khóm X, Phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ họ hàng nên bà Trà Thị Cẩm T có nhờ bị cáo vay số tiền 40.000.000 đồng của Ngân hàng Home để xây nhà. Đến khoản 16 giờ 10 phút ngày 03/3/2023 nhân viên Ngân hàng điện thoại đòi tiền bị cáo nên bị cáo cầm theo điện thoại đến nhà bà Tiên ở Khóm X, Phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu để cho bà T nói chuyện với nhân viên Ngân hàng, nhưng bà Tiên không có ở nhà. Lúc này bị cáo gặp bà Lâm Thị Xa R là mẹ của bà T, bị cáo xin số điện thoại của bà T thì bà R không cho, bị cáo chửi thô tục nên bị bà R đánh vào mặt 2 cái nên bị cáo đi về nhà. Về đến nhà do bực tức nên bị cáo cầm theo chiếc bật lửa màu đỏ quay lại nhà bà T, dùng bật lửa đốt vách nhà bà T làm lửa cháy lan ra cả căn nhà, cháy hư hỏng hoàn toàn các tài sản trong nhà của bà Tiên. Đồng thời lửa cháy lan ra nhà ông Hiệu Th làm hư hòng vách tường nhà, nền gạch, quần áo và cây trồng của ông Hiệu Th, nên ông Th đã trình báo Công an phường 1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS, ngày 21/6/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Giá Rai kết luận tài sản của bà Trà Thị Cẩm T và bà Lâm Thị Xa R: 01 căn nhà được xây dựng vào khoảng tháng 10 năm 2021 giá trị còn lại 100.151.100 đồng; 01 tủ lạnh hiệu Samsung 180 lít giá trị sử dụng còn lại 867.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsumg A2 mua vào năm 2021 giá trị sử dụng còn lại 1.767.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là: 102.785.100 đồng. Ngoài ra còn có một số tài sản khác không định giá được do không đủ cơ sở.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS, ngày 13/8/2023 Hội đồng định giá tài sản torng tố tụng hình sự thị xã Giá Rai kết luận tài sản của ông Hiệu Thu 17 miếng gạch men dán tường có giá trị 340.000đồng; 01 cửa sổ kích thước 70cmx70cm, khung được làm bằng nhôm giá trị sử dụng còn lại 137.200

đồng; 06 miếng ván có kích thước 15cm x 15cm giá trị sử dụng còn lại 240.000đồng; 14 miếng gạch men dán tường có kích thước 40cm x 25cm, gái sị 182.000 đồng; 03 miếng tonl xin măng có giá 65.000 đồng; 01 cây dừa xim thân cao 4m có giá 510.000 đồng; 02 cây vú sửa đường kính góc thân cay cao 20cm có giá 884.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là: 2.488.2000 đồng. Ngoài ra còn có một số tài sản khác không định giá được do không đủ cơ sở.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKS-HS, ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu truy tố: Bị cáo A về tội *"Hủy hoại tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trà Kha về tội *"Hủy hoại tài sản"* và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trà Kha từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội *"Hủy hoại tài sản"*.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ các vật chứng là 01 cái bật lửa màu đỏ, thân được làm bằng nhựa cứng có logo mã số 893600946, trên đầu được làm bằng kim loại có chữ HAPHA.CO, có 01 bánh xa lăn bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Giá Rai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; đồng thời các lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong giai đoạn điều tra đã được thẩm tra làm rõ tại

phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do có mối quan hệ họ hàng nên bà Trà Thị Cẩm T có nhờ bị cáo vay số tiền 40.000.000 đồng của Ngân hàng Home để xây nhà. Đến khoản 16 giờ 10 phút ngày 03/3/2023, phía Ngân hàng điện thoại đòi tiền bị cáo nên bị cáo cầm theo điện thoại đến nhà bà T ở Khóm X, Phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu để cho bà Tiên nói chuyện với nhân viên Ngân hàng, nhưng bà Tiên không có ở nhà. Lúc này bị cáo gặp bà Lâm Thị Xa R là mẹ của bà T, bị cáo xin số điện thoại của bà T thì bà R không cho, hai bên có lời qua tiếng lại, bà R đánh vào mặt bị cáo hai cái sau đó bị cáo đi về nhà. Về đến nhà nhân viên Ngân hàng tiếp tục gọi điện đòi tiền do bực tức nên bị cáo cầm theo chiếc bật lửa màu đỏ quay lại nhà bà T, dùng bật lửa đốt vách nhà bà T làm lửa cháy lan ra cả căn nhà, cháy hư hỏng hoàn toàn các tài sản trong nhà của bà Tiên. Đồng thời lửa cháy lan ra nhà ông Hiệu Th làm hư hỏng vách tường nhà, nền gạch, quần áo và cây trồng của ông Hiệu Th, nên ông Thuê đã trình báo Công an phường 1. Tổng giá trị tài sản của bà Trà Thị Cẩm T và bà Lâm Thị Xa R bị hư hại là: 102.785.100 đồng; tổng giá trị tài sản của ông Hiệu Th bị hư hại là 2.488.2000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã R đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mực độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước công nhận và bảo vệ. Chỉ vì sự mâu thuẫn trong tiền vay mà bị cáo không tự kiềm chế bản thân, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng tài sản cá nhân của các bị hại. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo ý thức việc chấp hành pháp luật

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại Hiệu Th có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị hại. Nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng là 01 cái bật lửa màu đỏ, thân được làm bằng nhựa cứng có logo mã số 893600946, trên đầu được làm bằng kim loại có chữ HAPHA.CO, có 01 bánh xa lăn bằng kim loại..

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo còn có thể bị phạt

tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng số tiền: 126.400.000 đồng; bị hại R yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 4.200.000 đồng; bị hại Hiệu Th yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 7.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho các bị hại như số tiền mà các bị hại yêu cầu. Do đó, có căn cứ buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Tiên tổng số tiền 126.400.000 đồng; bồi thường cho bà Roal số tiền 4.200.000 đồng; bồi thường cho ông Th số tiền 7.000.000 đồng.

[8] Quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 6.880.000 đồng, nhưng bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội *"Hủy hoại tài sản"*.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 178; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng là 01 cái bật lửa màu đỏ, thân được làm bằng nhựa cứng có logo mã số 893600946, trên đầu được làm bằng kim loại có chữ HAPHA.CO, có 01 bánh xa lăn bằng kim loại.

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã R, tỉnh Bạc Li*êu).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo A bồi thường cho bà Trà Thị Cẩm T và ông Trương Văn Đ số tiền 126.400.000 đồng.

Buộc bị cáo A bồi thường cho bà Lâm Thị Xa R số tiền 4.200.000đồng.

Buộc bị cáo A bồi thường cho bông Hiệu Th và số tiền 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tựnguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo A được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời han 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy

N*ơi nhận:*
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- Công an thị xã Giá Rai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai;
- Bị cáo;
- Bị Hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hs, TA.